

Số: **977** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Trường Cao đẳng nghề
Cơ điện Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề; Quyết định số 1990/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội;

Trên cơ sở Quyết định số 198/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội, gồm 09 Chương, 41 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Tổng cục Dạy nghề;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuân Thu

ĐIỀU LỆ

Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số **977/QĐ-BNN-TCCB**
ngày **04 tháng 5** năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định nhiệm vụ và quyền hạn; cơ cấu tổ chức và quản lý trường; tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của giảng viên, giáo viên, công chức, viên chức; nhiệm vụ và quyền của người học nghề; tài chính và tài sản; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong phạm vi nhà trường của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội.

2. Điều lệ này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị, công chức, viên chức, người hợp đồng lao động, học sinh, sinh viên nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội

Điều 2. Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội là cơ sở dạy nghề công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo Quyết định số 1990/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Tên trường: **Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội.**

- Tên tiếng Anh: **HaNoi Vocational College for Electromechanics**

- Trụ sở trường: Gồm 03 cơ sở đào tạo

Cơ sở 1: Trụ sở chính của trường, số 160 Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Cơ sở 2: Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội

Cơ sở 3: P. Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tư cách pháp nhân, có con dấu (kể cả dấu nổi) và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quản lý nhà nước

1. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quản lý nhà nước về dạy nghề của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội hoạt động theo Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề (ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; theo Điều lệ này; các quy chế, quy định ban hành theo quyết định của Hiệu trưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Sứ mạng và Tầm nhìn

1. Sứ mạng

Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội là cơ sở đào tạo nghề đảm bảo chất lượng và uy tín đối với xã hội, thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, có đủ năng lực để hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội trở thành trường trọng điểm Quốc gia và tầm nhìn đến năm 2015 trở thành trường Đại học Cơ điện trong đó có 02 nghề quy hoạch đạt cấp độ khu vực ASEAN và 04 nghề đạt cấp độ Quốc gia. Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, đa cấp, đa ngành, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, trong đó đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Cơ khí, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Cơ điện tử, Vận hành và quản lý trạm bơm làm trọng điểm. Tạo dựng được thương hiệu, mở rộng quan hệ hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với các trường trong cả nước, khu vực và quốc tế.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Nhiệm vụ

Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội có nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đào tạo nhân lực ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề của Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Đào tạo nguồn

nhân lực phục vụ xây dựng nông thôn mới; Bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động; Tham gia phổ cập nghề cho người lao động, dạy kỹ thuật cho học sinh phổ thông.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học; Ứng dụng các tiến bộ khoa học-công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ; Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; Thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

5. Liên doanh, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, kinh doanh trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội trong việc đào tạo nhân lực cho địa phương và cho vùng.

6. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình đào tạo, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo.

7. Tổ chức tuyển sinh, dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

8. Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng đào tạo và chịu sự quản lý chất lượng của cơ quan kiểm định chất lượng đào tạo.

9. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài sản, đất đai và các nguồn lực khác của Trường theo qui định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.

10. Công khai cam kết của trường về chất lượng đào tạo, chất lượng đào tạo thực tế của trường và các điều kiện đảm bảo chất lượng, về thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và thu, chi tài chính hàng năm.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm

1. Được chủ động xác định sứ mạng và tầm nhìn; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch tổng thể phát triển nhà trường từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề.

2. Được phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, lập kế hoạch giảng dạy và học tập phù hợp với trình độ và hình thức đào tạo với từng nghề đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Đăng ký, tham gia tuyển chọn, ký kết và thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ; đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học và công nghệ góp phần xây dựng, phát triển khoa học-công nghệ của đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện mục tiêu dạy nghề; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với nghiên cứu khoa học, sản xuất, việc làm và thị trường lao động phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội.

5. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động dạy nghề, khoa học và công nghệ của Trường.

6. Được Nhà nước giao quyền sử dụng đất; được thuê đất, vay vốn và được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

7. Được nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất của trường; Tài trợ cho các hoạt động thực hiện chính sách ưu đãi đối với con, em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động xã hội nhân đạo và từ thiện.

8. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt trong Điều lệ này; quyết định bổ nhiệm các chức danh từ cấp trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống; tuyển dụng đội ngũ giảng viên, công chức, viên chức; thành lập và giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Trường theo quy định pháp luật.

9. Tổ chức các hoạt động của trường tại các cơ sở đã đăng ký và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Chương III

TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức cụ thể của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội gồm:

1. Hội đồng trường

2. Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng; các Phó Hiệu trưởng)

3. Các phòng chức năng

a) Phòng Đào tạo;

b) Phòng Tổ chức, Hành chính;

c) Phòng Tài chính, Kế toán;

d) Phòng Công tác học sinh, sinh viên;

đ) Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng;

e) Phòng Quản trị, Đời sống.

4. Các Khoa, Bộ môn trực thuộc

a) Khoa Khoa học cơ bản;

b) Khoa Cơ khí;

c) Khoa Điện;

d) Khoa Động lực;

đ) Khoa Kinh tế;

e) Khoa Công nghệ thông tin;

g) Khoa Sư phạm dạy nghề;

h) Khoa Giáo dục thể chất và Quốc phòng;

i) Bộ môn Mác-Lênin.

5. Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm

Khi có nhu cầu và đủ điều kiện, Hiệu trưởng trình Bộ quyết định thành lập các đơn vị sản xuất, dịch vụ và triển khai công nghệ khác.

6. Các Hội đồng tư vấn

a) Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

b) Các Hội đồng tư vấn khác.

7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

8. Các Đoàn thể.

Mục 2

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

Điều 8. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo

đảm thực hiện mục tiêu đào tạo. Hội đồng trường được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Mục 3

BAN GIÁM HIỆU

Điều 9. Ban Giám hiệu

1. Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Ban Giám hiệu có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Chỉ đạo thực hiện các chiến lược và đề án do Hội đồng trường quyết nghị.
- b) Điều hành các hoạt động thường xuyên của Trường và giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Dạy nghề, Điều lệ trường cao đẳng nghề, các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và các quy định khác của Trường.
- c) Các thành viên Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ và quyền hạn do Hiệu trưởng phân công.

Điều 10. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội là người đại diện cao nhất của Trường theo pháp luật; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nhiệm vụ

- a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà trường được quy định tại Điều 5, Điều 6 Điều lệ này; các quyết nghị của Hội đồng trường theo thẩm quyền quy định.
- b) Xây dựng, trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển trường sau khi được Bộ trưởng phê duyệt. Xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn nhằm thực hiện Chiến lược phát triển trường và nhiệm vụ được giao hàng năm.
- c) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo; chỉ đạo xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, học liệu giảng dạy dùng cho đào tạo nghề trong Trường.

d) Trình Bộ phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định; tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt; quản lý tài chính, tài sản và các hoạt động của trường; quyết định sử dụng nguồn vốn vào công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, xây dựng và phát triển trường theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

đ) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của Trường theo quy định. Khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu dạy nghề, đảm bảo hiệu quả và chất lượng dạy nghề.

e) Hiệu trưởng là Chủ tài khoản và người chịu trách nhiệm duy nhất về hoạt động tài chính của Trường.

g) Tổ chức xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ.

h) Quản lý công chức, viên chức, giảng viên theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

i) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, các chính sách, chế độ theo quy định của Nhà nước, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập đối với công chức, viên chức, giảng viên và học sinh, sinh viên trong Trường.

k) Tổ chức hoạt động tự kiểm tra, thanh tra các mặt công tác của Trường; tự kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định thanh tra, kiểm tra và kiểm định chất lượng dạy nghề của cấp trên có thẩm quyền.

l) Xây dựng cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội trong các hoạt động của Trường.

m) Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong nhà trường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào Nhà trường.

n) Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và cung ứng dịch vụ, nhận tài trợ và tiếp nhận viện trợ của nước ngoài theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động và đầu tư phát triển nhà trường.

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, phân cấp quản lý và giao nhiệm vụ cho Trường các đơn vị trong Trường.

Khi vắng mặt, ủy nhiệm cho một Phó Hiệu trưởng điều hành và giải quyết công việc của Trường và Hiệu trưởng.

b) Quyết định tổ chức lại, giải thể các tổ chức của Trường được quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 của Điều 7 Điều lệ này và đề nghị thành lập, giải thể phân hiệu, văn phòng đại diện hoặc nâng cấp, thành lập, giải thể các tổ

chức mới có tư cách pháp nhân thuộc Trường theo quy định; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật các chức danh trong Trường theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cấp bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định các biện pháp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường theo quy định của Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề và Điều lệ này.

Điều 11. Phó Hiệu trưởng

Giúp việc cho Hiệu trưởng có các Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng phân công, công bố những lĩnh vực công tác và đơn vị phụ trách của từng Phó Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Hiệu trưởng quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao.

2. Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao, phối hợp với các Phó Hiệu trưởng khác để giải quyết các công việc có liên quan theo Quy chế làm việc của Trường.

3. Trường hợp Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ nhiệm thay mặt Hiệu trưởng giải quyết công việc, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về công việc được uỷ nhiệm.

4. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

Mục 4

CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG, KHOA CHUYÊN MÔN

Điều 12. Các phòng chức năng

Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Hiệu trưởng trong quản lý, tổng hợp và tổ chức thực hiện các mảng công việc theo nhiệm vụ do Hiệu trưởng quy định; quản lý công chức, viên chức của đơn vị mình theo phân cấp của Hiệu trưởng, cụ thể như sau:

1. Phòng Đào tạo

- Lập kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho từng khóa học, năm học, kế hoạch kiểm tra kết thúc môn học, mô đun và kế hoạch thi tốt nghiệp.

- Phối hợp cùng các Khoa, Bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch giáo viên cho từng học kỳ, năm học.

- Chủ trì điều hành và phối hợp với các Khoa trong toàn Trường thực hiện việc biên soạn giáo trình, bài giảng và phát triển chương trình.

- Tổ chức triển khai và tổng hợp kế hoạch trang bị cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Phương tiện, thiết bị giảng dạy, mô hình học cụ, thiết bị thực tập, phòng học lý thuyết, phòng học chuyên môn, phòng thí nghiệm, sổ sách giáo vụ, tài liệu học tập.

- Thực hiện tuyển sinh khóa học mới, bao gồm: Thông tin, quảng cáo tuyên truyền đến đối tượng người học; Thông báo tuyển sinh và tập hợp hồ sơ xin học.

- Thường trực các Hội đồng: Tuyển sinh; sư phạm; khoa học; thi tốt nghiệp.

- Tổng hợp và đề xuất thanh toán các chế độ giảng dạy cho giáo viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

2. Phòng Tổ chức, Hành chính

- Công tác tổ chức bộ máy; quản lý nhân sự và phát triển nguồn nhân lực; quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, giảng viên.

- Công tác chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, giảng viên và người lao động; thanh tra, pháp chế và thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- Công tác xuất nhập cảnh và bảo vệ chính trị nội bộ.

- Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, liên lạc, khánh tiết, tiếp tân và bảo vệ cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng

3. Phòng Tài chính, Kế toán

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính.

- Công tác kế toán và giám đốc bằng đồng tiền các hoạt động trong toàn trường.

- Công tác đầu tư, thiết kế, dự toán dự án đầu tư và công trình xây dựng cơ bản.

- Chủ trì thực hiện phương án thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

4. Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý và giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; công tác tổ chức lớp, giáo viên chủ nhiệm; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên.

- Tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, thư báo cho người học nghề.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

5. Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng

- Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống ngân hàng đề thi.

- Phối hợp với Phòng đào tạo tổ chức các kỳ thi theo đúng quy chế và quy định của Nhà nước.

- Tổ chức công tác kiểm định đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Thực hiện công tác đánh giá trong và đánh giá ngoài các tiêu chuẩn về chất lượng trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

6. Phòng Quản trị, Đời sống

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường, an ninh khu nội trú và y tế học đường.

- Tổ chức phục vụ và dịch vụ học sinh, sinh viên trong khu nội trú.

- Công tác quản lý xe ô tô và phương tiện phục vụ hoạt động công.

- Công tác quản lý, mua sắm, khai thác, sử dụng, sửa chữa các loại thiết bị, vật tư của nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Đứng đầu các phòng là Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng giúp việc Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định.

Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Hiệu trưởng quy định bằng văn bản.

Điều 13. Các Khoa và Bộ môn

1. Các khoa chuyên môn

Khoa là đơn vị quản lý chuyên môn của Trường, trực tiếp tổ chức thực hiện đào tạo các nghề, nghiên cứu khoa học và tư vấn, gồm các nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và hướng dẫn thực hành, thực tập; phối hợp với phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng dạy nghề lập kế hoạch giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá các môn học /mô đun và thi tốt nghiệp.

b) Quản lý các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất nhà trường giao cho khoa.

c) Trực tiếp quản lý giảng viên và học sinh, sinh viên trong quá trình giảng dạy tại trường, cơ sở và nơi thực hành, thực tập.

d) Quản lý chuyên môn và các hoạt động về thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy nghề, đổi mới nội dung, phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, bài giảng và lựa chọn giáo trình phù hợp vào quá trình dạy nghề.

đ) Tự bồi dưỡng, đề xuất tuyển chọn và bồi dưỡng giảng viên nâng cao năng lực về ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm, tổ chức dự giờ giáo viên.

e) Các Khoa có đội ngũ giảng viên, gồm những người thuộc biên chế và hợp đồng của trường làm công tác giảng dạy trực tiếp thuộc khoa quản lý và những cán bộ quản lý, giảng viên thuộc các phòng chức năng tham gia giảng dạy theo chế độ kiêm nhiệm.

Về số lượng: Tuỳ thuộc từng khoa đảm nhận các nghề và môn học/mô đun giảng dạy, nhà trường có trách nhiệm tuyển đủ biên chế hoặc hợp đồng để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học trên cơ sở đề xuất của khoa, phòng Đào tạo và phòng Tổ chức hành chính.

Về chất lượng: Từng bước chuẩn hoá giảng viên đạt tiêu chuẩn theo quy định.

g) Khoa có các bộ môn do Trường khoa đề xuất, trình Hiệu trưởng quyết định số lượng và cơ cấu các bộ môn thuộc các khoa. Trường bộ môn do Trường khoa đề xuất đề Hiệu trưởng bổ nhiệm.

Đứng đầu các khoa là Trưởng khoa, giúp việc cho Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo các quy định.

Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của các Khoa do Hiệu trưởng quy định bằng văn bản.

Các Trưởng khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc quản lý, phân công giảng viên và người lao động của đơn vị mình; ký duyệt bảng công hàng tháng của đơn vị; quản lý khối lượng và chất lượng giảng dạy, kiểm tra và

ký duyệt bảng điểm kết quả thi kết thúc môn học/mô đun. Quản lý tài sản, đề xuất mua sắm vật tư, sửa chữa thiết bị phục vụ dạy nghề và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc đề xuất thanh toán khối lượng vượt giờ cho giảng viên.

2. Bộ môn Mác-Lênin

Bộ môn Mác-Lênin có nhiệm vụ quản lý chuyên môn và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học Chính trị, Pháp luật, Kinh tế chính trị theo chương trình đào tạo đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống văn hóa, đạo đức lối sống cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và người học. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Đứng đầu các khoa là Trưởng khoa, giúp việc cho Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo các quy định.

Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của Bộ môn Mác-Lênin do Hiệu trưởng quy định bằng văn bản.

Mục 5

CÁC CƠ SỞ DỊCH VỤ, PHỤC VỤ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 14. Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm

Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm là cơ sở dịch vụ, phục vụ đào tạo, có chức năng tham mưu, đề xuất kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng giao về các mảng công việc thuộc lĩnh vực: xây dựng và tổ chức hội nghị khách hàng; kế hoạch hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể, quy chế tổ chức và hoạt động của các Trung tâm quy định tại Điều này do Hiệu trưởng quy định bằng văn bản.

Mục 6

CÁC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN

Điều 15. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát

triển dạy nghề, khoa học và công nghệ; tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, công chức, viên chức của Trường.

Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng khoa học và đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, Giám đốc Trung tâm, một số Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn, giáo viên, cán bộ hoạt động khoa học-công nghệ, nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế-xã hội ở ngoài trường.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

4. Chủ tịch Hội đồng do các uỷ viên Hội đồng bầu theo nguyên tắc đa số. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo.

Điều 16. Hội đồng tư vấn khác

Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng trường và Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, gần nhà trường với doanh nghiệp, gần đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Hội đồng tư vấn làm việc không hưởng lương.

Các Hội đồng tư vấn khác, gồm: Hội đồng lương; Hội đồng tuyển dụng viên chức; Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật; hội đồng thẩm định giá... do Hiệu trưởng quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động riêng; cơ cấu thành phần theo quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mục 7

TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điều 17. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội thuộc Đảng bộ quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội, hoạt động theo Hiến pháp và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quan hệ công tác giữa Ban chấp hành Đảng uỷ và Lãnh đạo nhà trường thực hiện theo quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp công lập (Quy định số 97/QĐ-TW ngày 02/3/2004 của Ban Chấp hành Trung ương).

Mục 8

CÁC ĐOÀN THỂ

Điều 18. Các Đoàn thể

1. Công đoàn Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
2. Hội Cựu chiến binh Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội trực thuộc Hội Cựu chiến binh quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội trực thuộc quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
4. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội trực thuộc Hội Sinh viên Việt Nam thành phố Hà Nội

Các Đoàn thể hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của mỗi đoàn thể; chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trường và có trách nhiệm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Điều 19. Nghề đào tạo

Các nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề của Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Việc đăng ký hoạt động dạy nghề của Trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2011-TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương Binh và Xã hội.

Điều 20. Chương trình và giáo trình

1. Căn cứ vào chương trình khung trình độ Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề cho từng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành, Trường tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề, đào tạo của Trường.
2. Trường chủ động tổ chức xây dựng, ban hành chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp và các chương trình dạy nghề thường xuyên.
3. Hàng năm, Trường tổ chức đánh giá, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ.

4. Trường tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình dạy nghề, tài liệu giảng dạy, học tập của Trường. Giáo trình dạy nghề phải cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình dạy nghề đối với mỗi mô đun, môn học.

5. Đối với các chương trình đào tạo dịch vụ, Nhà trường chủ động xây dựng và chịu trách nhiệm đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

Điều 21. Tuyển sinh

1. Trường chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của Trường.

2. Trường tổ chức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 22. Kiểm tra, thi và đánh giá

Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 23. Quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo

Trường thực hiện cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, chứng chỉ nghề, chứng nhận theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; bằng trung cấp chuyên nghiệp, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 24. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực nghề đào tạo của trường và theo các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Hợp tác khoa học và công nghệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của người học.

3. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của trường, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 25. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế

1. Chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết các thoả thuận về đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ của nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Chủ động thu hút các nguồn tài chính nước ngoài hỗ trợ trực tiếp cho trường và xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thoả thuận, các dự án quốc tế phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học dạy nghề ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Quảng bá rộng rãi các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế của nhà trường; thiết lập liên kết thư viện điện tử với các đơn vị đào tạo có uy tín trong khu vực và trên thế giới để trao đổi các thông tin, tài liệu và giáo trình điện tử.

Chương V

GIẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 26. Tiêu chuẩn của giảng viên

1. Giảng viên dạy nghề phải có các tiêu chuẩn sau:

- a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt.
- b) Đạt trình độ chuẩn quy tại khoản 2 Điều này.
- c) Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Trình độ chuẩn của giảng viên dạy nghề theo tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Điều 27. Nhiệm vụ của giảng viên

1. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao theo quy định.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành quy chế, nội quy của trường; tham gia các hoạt động chung trong trường và với địa phương nơi trường đặt trụ sở.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.

4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học nghề; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học nghề.

5. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6. Hoàn thành các công việc khác được trường, khoa hoặc bộ môn phân công.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quyền của giảng viên

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành được đào tạo và kế hoạch giao.

2. Được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Được sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu dạy nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật của trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và quy chế của Nhà trường.

5. Được tôn trọng danh dự, nhân phẩm. Được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về chương trình, nội dung, phương pháp dạy nghề. Được thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển dạy nghề, tổ chức quản lý của trường và các vấn đề liên quan đến quyền lợi của giáo viên.

6. Được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

7. Được hợp đồng thỉnh giảng và thực nghiệm khoa học tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục khác trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 28 của Điều lệ này.

8. Được hưởng các chính sách quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền của công chức, viên chức, người lao động

Công chức, viên chức, người lao động của trường gồm cán bộ lãnh đạo quản lý trường, các đơn vị chức năng, các đơn vị chuyên môn, phục vụ, dịch vụ, nhân viên, công nhân kỹ thuật công tác trong các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của trường và có nhiệm vụ, quyền sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của Luật Dạy nghề, Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.
 3. Được giao nhiệm vụ rõ ràng và có trách nhiệm hoàn thành công việc được giao.
 4. Được sử dụng phương tiện làm việc theo yêu cầu công việc và có nghĩa vụ giữ gìn, bảo quản tài sản chung của trường.
 5. Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng chương trình, kế hoạch, sơ kết, tổng kết của đơn vị công tác và của nhà trường. Được đề xuất các biện pháp cải tiến tổ chức quản lý, điều kiện làm việc, đời sống vật chất, vệ sinh môi trường và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhân viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Nhà trường.
 6. Tham gia thảo luận, xây dựng các quy chế về tổ chức quản lý, quyền lợi và nghĩa vụ của công chức, viên chức trong trường. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường và của đơn vị mình công tác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 7. Được đề xuất để Hiệu trưởng bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, nhân viên theo quy định của Bộ luật lao động; được tạo điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
 8. Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Được xét tặng các phần thưởng, danh hiệu theo quy định.
- Chức vụ công tác, nhiệm vụ và quyền hạn, chế độ làm việc của công chức, viên chức, giảng viên (không bao gồm cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể) do Hiệu trưởng quyết định theo phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Trường tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương VI

NGƯỜI HỌC NGHỀ

Điều 30. Nhiệm vụ của người học nghề

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định, nội quy của trường và các quy chế về đào tạo, quy chế sinh viên nội và ngoại trú theo quy định.
2. Hoàn thành thời hạn quy định đối với tất cả các nội dung học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện theo chương trình kế hoạch đào tạo của trường.
3. Tôn trọng giảng viên, công chức, viên chức nhà trường.

4. Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.
5. Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội.
6. Giữ gìn bảo vệ tài sản của nhà trường.
7. Người học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cử đi học, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước.

Điều 31. Quyền của người học nghề

1. Được nhà trường tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập.
2. Được đảm bảo các chế độ học tập theo quy định của Nhà nước
3. Được tham gia các hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.
4. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của trường để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, thể dục, thể thao theo quy định của trường.
5. Trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể đang sinh hoạt đề kiến nghị với nhà trường về các giải pháp nhằm góp phần xây dựng nhà trường và bảo vệ các quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học.
6. Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và các quyền lợi theo quy định của pháp luật về thành quả nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất.
7. Được nhận bằng sau khi tốt nghiệp.

Chương VII TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 32. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Trường quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà làm việc, nhà ở, các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, bãi thực hành xe cơ giới, các trang thiết bị máy móc được nhà nước giao hoặc đầu tư và tài sản do trường tự đầu tư, mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng, các vật kiến trúc và toàn bộ cơ sở hạ tầng nằm trong khu vực đất quy hoạch được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

2. Trường có trách nhiệm:

a) Bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của Trường.

b) Hàng năm tổ chức kiểm kê, thống kê, đánh giá lại và ghi sổ sách tài sản theo quy định của Nhà nước.

c) Việc thanh lý, chuyển nhượng và điều động tài sản của trường phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

Điều 33. Nguồn tài chính

1. Ngân sách Nhà nước cấp

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách nhà nước cấp bảo đảm một phần chi phí cho các hoạt động của Trường theo kế hoạch được phê duyệt.

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao.

c) Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, công chức, viên chức.

d) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm.

e) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng.

g) Vốn đối ứng thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Kinh phí khác.

2. Nguồn thu của trường

a) Thu học phí, lệ phí của người học theo quy định của Nhà nước.

b) Nguồn thu từ kết quả hợp tác đào tạo, thực nghiệm khoa học-công nghệ, sản xuất thử nghiệm, sản xuất-kinh doanh, dịch vụ phục vụ đào tạo theo quy định của pháp luật.

c) Các nguồn thu sự nghiệp khác như lãi tiền gửi ngân hàng, tiền thanh lý, khấu hao tài sản...

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: Tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng, vốn góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ở trong nước, ngoài nước đầu tư mở rộng, phát triển trường. Nguồn vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, huy động vốn trong giảng viên, công chức, viên chức của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

đ) Vốn tự bổ sung do hoạt động của Trường sau khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 34. Nội dung chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao như sau:

a) Chi cho người lao động: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên, công chức, viên chức và kinh phí hoạt động công đoàn theo quy định hiện hành.

b) Chi phí quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, đoàn ra, đoàn vào.

c) Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên, công chức, viên chức và người học.

d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định.

đ) Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước về nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định.

2. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp Bộ, cấp Nhà nước, chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định.

3. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ quy định của Nhà nước.

4. Chi đầu tư phát triển, bao gồm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước.

5. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

6. Chi trả vốn vay, vốn góp.

7. Các khoản chi khác.

Điều 35. Quản lý tài chính

Quản lý tài chính của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách, Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP; các quy định khác có liên quan của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; các quy định quản lý tài chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lập dự toán, quyết toán, chuyển số dư, cơ chế tự chủ tài chính trong lĩnh vực khoa học công nghệ...và theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Chương VIII
THANH TRA, KIỂM TRA,
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 36. Thanh tra, kiểm tra

1. Nhà trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.
2. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 37. Khen thưởng

Công chức, viên chức, giảng viên, người lao động và các tập thể của Nhà trường thực hiện tốt Điều lệ này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dạy nghề, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Xử lý vi phạm

1. Công chức, viên chức, giảng viên, người lao động và các tập thể của Trường làm trái với các quy định của Điều lệ này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có giá trị hiệu lực trong 05 năm kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký quyết định ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Điều lệ này.

Sau 05 năm, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội có trách nhiệm tổng kết, đánh giá hiệu quả các điều, khoản quy định trong Điều lệ này, rút kinh nghiệm và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 40. Thực hiện Điều lệ của Trường

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội cụ thể hóa Điều lệ này thành các quy định, quy chế nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Điều 41. Sửa đổi Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét bổ sung, sửa đổi Điều lệ này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuân Thu